

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2022/DS - PT

Ngày 22/12/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Thanh

Các Thẩm phán: Ông Đặng Phi Long và ông Trương Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Quốc Thị Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2022/TLPT-DS ngày 24/10/2022 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”; Do bản án dân sự số 16/2022/DS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐ-PT ngày 21/11/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/QĐ-PT ngày 07/12/2022; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn T; Địa chỉ: SN 045, đường S, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Xuân D - Luật sư, Văn phòng luật sư Q; Địa chỉ: SN 138, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Anh T; Địa chỉ: SN 093, phố Đặng Thai M, tổ 25, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

3. Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H; Địa chỉ: Tổ 06, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Bị đơn chị Nguyễn Thị Anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết vào khoảng tháng 9, tháng 10 năm 2020 anh Lê Văn T có cho chị T vay số tiền 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*) hai bên không làm giấy tờ vay, do chị T không trả, nên ngày 26/01/2021 anh Lê Văn T có rủ anh Nguyễn Văn H đi cùng xuống nhà chị T để đòi nợ số tiền 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*). Do chị Nguyễn Thị Anh T chưa có tiền trả nợ cho anh T, nên anh T đã yêu cầu chị T viết giấy vay tiền và chị T đã tự nguyện viết giấy vay cho anh Lê Văn T vào ngày 26/01/2021 với số tiền vay là 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*). Theo nội dung giấy vay tiền chị T viết thì lãi suất hai bên tự thỏa thuận, nhưng thực tế hai bên thỏa thuận lãi suất miệng là 2%/ tháng, mục đích sử dụng số tiền vay vào việc riêng, thời hạn vay kể từ ngày 26/01/2021 đến ngày 11/4/2021 chị T có trách nhiệm trả số tiền vay cùng với tiền lãi suất. Sau khi chị T viết giấy đến ngày hẹn trả nợ chị T đã không trả được khoản tiền gốc và tiền lãi nào cho anh T. Nay anh Lê Văn T đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Anh T phải có nghĩa vụ trả cho anh Lê Văn T số tiền gốc còn nợ là 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*).

Đối với khoản tiền lãi suất theo đơn khởi kiện nguyên đơn mới tạm tính từ ngày 26/01/2021 đến ngày 26/5/2022 là 16 tháng với lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 10%/năm là 66.640.000đ (Sáu mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng). Nay nguyên đơn tính bổ sung tiền lãi suất từ ngày 26/01/2021 đến ngày 26/8/2022 là 19 tháng, cụ thể: $500.000.000đ \times 0,833/\text{tháng} \times 19 \text{ tháng} = 79.135.000$ (Bảy mươi chín triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Tổng số tiền gốc và tiền lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả là 579.135.000đ (*Năm trăm bảy mươi chín triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị Anh T trình bày:

Chị Nguyễn Thị Anh T không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì chị không nhận bất kỳ khoản tiền nào của nguyên đơn anh Lê Văn T và cũng không thỏa thuận lãi suất với anh T. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị Anh T thừa nhận ngày 26/01/2021 chị có viết giấy vay tiền cho anh Lê Văn T với số tiền vay là 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*) tại nhà chị nhưng nguồn gốc giấy vay tiền chị viết vào ngày 26/01/2021 là do vào khoảng tháng 9/2020 chị T có đứng ra làm trung gian cho một người Trung Quốc vận chuyển hàng Đông lạnh của anh Lê Văn T từ thị trấn Hà Khẩu - Vân Nam Trung Quốc lên khu vực Mã Quan - Trung Quốc. Số hàng gồm 05 tấn Đông lạnh là: Nầm lợn và lườn vịt. Trên đường vận chuyển đến Mã Quan thì bị Hải quan Trung Quốc kiểm tra và yêu cầu xuất trình đầy đủ giấy tờ chứng nhận xuất xưởng, giấy vệ sinh an toàn thực phẩm của lô hàng mà chị T đã nhận đứng ra làm trung gian vận chuyển, bên anh T có cung cấp một số giấy tờ nhưng không đúng với tiêu chuẩn của lô hàng, nên toàn bộ lô hàng bị thu giữ tại kho Hải quan - Trung Quốc. Sau khi số hàng bị thu giữ anh Lê Văn T đã quy ra số tiền là 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*) và ép buộc chị Nguyễn Thị Anh T phải viết giấy vay tiền tại nhà chị T vào ngày 26/01/2021. Tại phiên tòa chị T có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên vô hiệu giấy vay tiền chị T viết cho anh T ngày 26/01/2021, vì lý do giao

dịch giấy vay này là giao dịch nhằm che dấu giao dịch khác là tiền mang hàng đông lạnh để đảm bảo quyền lợi cho chị.

Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2022/DS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466; khoản 2 Điều 468; Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Văn T;

Buộc chị Nguyễn Thị Anh T phải có nghĩa vụ trả cho anh Lê Văn T số tiền là 579.135.000đ (*Năm trăm bảy mươi chín triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 29/9/2022, bị đơn chị Nguyễn Thị Anh T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số 16/2022/DS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai. Tuyên hủy hợp đồng vay tiền giữa anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Anh T ngày 26/01/2021. Yêu cầu công nhận thỏa thuận dân sự về việc vận chuyển hàng hóa trong nội địa Trung Quốc giữa anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Anh T. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị Anh T có đầy đủ nội dung, nộp đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, là căn cứ để Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn:

[2.1] Đối với kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm tuyên hủy Bản án sơ thẩm số 16/2022/DS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai và

tuyên hợp đồng vay tiền giữa anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Anh T ngày 26/01/2021, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

Bị đơn chị Nguyễn Thị Anh T cho rằng số tiền nguyên đơn khởi kiện chi ra Tòa án là tiền hàng gồm 05 tấn Đông lạnh là: Nấm lợn và lươn vịt. Trên đường vận chuyển đến Mã Quan thì bị Hải quan Trung Quốc kiểm tra và giữ hàng. Sau khi số hàng bị thu giữ anh Lê Văn T đã quy hàng ra số tiền là 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*) và ép buộc chị Nguyễn Thị Anh T phải viết giấy vay tiền tại nhà chị T vào ngày 26/01/2021. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã ra thông báo yêu cầu chị T cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh số tiền 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*) là tiền hàng đông lạnh và việc anh Lê Văn T ép buộc chị T viết giấy vay nhưng chị T không chứng minh được mà chị T chỉ cung cấp được một USB nhãn hiệu SanDisk, Ultra Flair 3.0 của hãng San disk, dung lượng 16GB, một số tài liệu phô tô và kèm theo bản giải trình về nguồn gốc xuất xứ và nội dung USB, trong nội dung bản giải trình của chị T nộp không thể hiện số tiền 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*) là tiền hàng và cũng không thể hiện được việc anh T bắt ép chị viết giấy vay tiền ngày 26/01/2021. Tại bản tự khai ngày 26/7/2022 người làm chứng anh Nguyễn Văn H khai: *“Ngày 26/01/2021 anh Lê Văn T có rủ tôi xuống nhà chị Nguyễn Thị Anh T để đòi số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) mà chị T vay anh T trước đó mà không trả. Khi tôi và anh T đến nhà thì có chị T ở nhà, anh T đòi tiền chị T nhưng chị T không có tiền trả nên khát nợ. Anh T đề nghị chị T viết giấy vay tiền và hẹn ngày trả. Chị T đã tự viết giấy vay trước mặt tôi và anh T, viết vào ngày 26/01/2021, ngày hẹn trả nợ là ngày 11/4/2021 với số tiền vay là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng). Tôi thấy việc chị T viết giấy vay tiền là tự nguyện không bị ép buộc, vì lúc đó tôi cũng ở đó và tôi có ký vào giấy vay tiền chị T viết cho anh T là người làm chứng...”*. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn chị Nguyễn Thị Anh T không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh việc kháng cáo của mình về đề nghị hủy Bản án sơ thẩm số 16/2022/DS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai và tuyên hủy hợp đồng vay tiền giữa anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Anh T ngày 26/01/2021 là có căn cứ, nên không được chấp nhận.

[2.2] Đối với kháng cáo của bị đơn, đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết: Yêu cầu công nhận thỏa thuận dân sự về việc vận chuyển hàng hóa trong nội địa Trung Quốc giữa anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Anh T.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn chị Nguyễn Thị Anh T không yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vấn đề này, xét thấy: Việc bị đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Công nhận thỏa thuận dân sự về việc vận chuyển hàng hóa trong nội địa Trung Quốc giữa anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Anh T là vượt quá yêu cầu của bị đơn tại Tòa án cấp sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

[3]. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn người làm chứng và tài liệu, chứng cứ nguyên đơn, bị đơn cung cấp Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Bản án sơ thẩm số 16/2022/DS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân

thành phố Lào Cai đã tuyên: Buộc chị Nguyễn Thị Anh T phải có nghĩa vụ trả cho anh Lê Văn T số tiền gốc và tiền lãi 579.135.000đ (*Năm trăm bảy mươi chín triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Vì vậy kháng cáo của chị Nguyễn Thị Anh T không có căn cứ nên không được cấp phúc thẩm chấp nhận. Do đó cần giữ nguyên bản án sơ thẩm số 16/2022/DS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[4]. Đối với Hợp đồng đặt cọc về việc Chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 01/03/2022. Tại phiên tòa phúc thẩm chị T xác nhận hợp đồng này là do chị tự viết, trong hợp đồng chỉ thể hiện bên bán họ tên, địa chỉ của chị T, ngoài ra không thể hiện tên người mua. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn kháng định, giữa anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Anh T không có hợp đồng đặt cọc này.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, HĐXX phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo chị Nguyễn Thị Anh T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị Anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 16/2022/DS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai như sau:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466; khoản 2 Điều 468; Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Văn T;

Buộc chị Nguyễn Thị Anh T phải có nghĩa vụ trả cho anh Lê Văn T số tiền là 579.135.000đ (*Năm trăm bảy mươi chín triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Anh T phải chịu 27.165.400đ (*Hai mươi bảy triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Anh T phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị Anh T đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001728 ngày 04/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND TP.Lào Cai;
- Chi cục THADS TP.Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Thanh